

Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (AUS4REFORM)

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Chuyên gia tư vấn trong nước phục vụ nghiên cứu Nâng cao hiệu quả công tác đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài trong bối cảnh hậu Covid 19

1. Tổng quan về Chương trình Aus4Reform

Chương trình Cải cách Kinh tế Australia-Việt Nam (Aus4Reform) hợp tác với Chính phủ Việt Nam để thúc đẩy năng suất và khả năng cạnh tranh ở Việt Nam. Chương trình hỗ trợ xây dựng các chính sách, luật và thể chế có chất lượng thông qua vận động, tham vấn và bằng cách tăng cường cơ sở bằng chứng cho các chính sách kinh tế - dựa trên kinh nghiệm và chuyên môn quốc tế, đặc biệt là từ Úc.

Các kết quả cụ thể mà Chương trình sẽ đóng góp vào cuối năm 2020 bao gồm:

- a. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và công bằng hơn, hướng tới mục tiêu có ít nhất một triệu doanh nghiệp tư nhân vào năm 2020.
- b. Hình thành và phát triển các thị trường sản phẩm và thị trường các nhân tố sản xuất mang tính cạnh tranh và minh bạch hơn
- c. Tăng cường các thể chế cạnh tranh bao gồm xây dựng Luật Cạnh tranh (sửa đổi), tái cơ cấu cơ quan cạnh tranh và các cơ chế thực thi Luật;
- d. Đẩy nhanh tái cơ cấu nông thôn, hướng tới mục tiêu nâng cao năng suất lao động ở khu vực nông thôn
- e. Thúc đẩy trao quyền kinh tế cho phụ nữ, giảm khoảng cách về giới trong năng suất lao động và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng năng suất.

Chương trình sẽ giúp Chính phủ Việt Nam đạt được các mục tiêu này thông qua bốn hợp phần mục tiêu

- Xây dựng nhiều Thị trường Cạnh tranh và Minh bạch và Môi trường Hỗ trợ Kinh doanh
- Đảm bảo Thị trường Hoạt động Cạnh tranh vì Lợi ích Kinh tế Quốc gia và Người tiêu dùng
- Tạo điều kiện thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế nông thôn
- Tăng cường tiếng nói của Doanh nghiệp và Phụ nữ trong các Vấn đề về Khí hậu Đầu tư và Tái cơ cấu Kinh tế.
- Và một Quỹ linh hoạt để giải quyết các nút thắt mới nổi đối với tăng trưởng và đổi mới năng suất

2. Mục tiêu hoạt động và phương pháp tiếp cận

2.1. Bối cảnh

Cùng với quá trình đổi mới và mở cửa, thị trường lao động của Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua. Bên cạnh thị trường lao động trong nước, hoạt động đưa lao động Việt Nam ra nước ngoài làm việc hay còn gọi là xuất khẩu lao động đã có sự tăng trưởng ngoạn mục, trở thành một trong những nguồn lực quan trọng góp phần phát triển kinh tế Việt Nam. Việc đưa lao động Việt Nam ra nước ngoài lao động có những đóng góp tích cực vào nền kinh tế trong nước, như: (1) lượng kiều hối chuyển từ nước ngoài về Việt Nam hàng năm là rất lớn (ước tính khoảng 15 tỷ USD hàng năm); (2) góp phần giải quyết việc làm cho khối lao động dôi dư; (3) nâng cao trình độ, tay nghề cho các lao động trong quá trình làm việc tại nước ngoài; (4) ổn định và nâng cao đời sống tại các khu vực có người dân đi xuất khẩu lao động, nhất là ở các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa.

Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu lao động cũng có những mặt trái, những vấn đề còn tồn tại như: (1) vẫn xảy ra những vụ việc các công ty tư vấn, môi giới lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người dân để trục lợi, lừa đảo người đi xuất khẩu lao động ở Việt Nam và cả khi người lao động đã xuất cảnh; (2) khi hết hạn lao động, người dân quay trở lại Việt Nam nhưng thiếu hoặc không có cơ chế sử dụng nguồn lực có tay nghề, trình độ được tu nghiệp ở nước ngoài, gây lãng phí nguồn lực; (3) vẫn xảy ra các trường hợp vi phạm về pháp luật của người lao động ở nước ngoài như; tự ý phá hợp đồng, không quay lại Việt Nam khi hết hạn hợp đồng và thị thực; (4) cơ chế bảo hộ lao động ở nước ngoài vẫn còn yếu, người lao động vẫn bị một số chủ sử dụng ngược đãi, không được hưởng quyền lợi chính đáng do thiếu thông tin.

Trong thời gian vừa qua, đại dịch Covid-19 đã gây ra những ảnh hưởng, hậu quả nặng nề trên toàn cầu, gây ra tình trạng suy thoái kinh tế, đảo lộn mọi mặt đời sống kinh tế xã hội trong đó người lao động là đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp và nặng nề nhất. Một bộ phận không nhỏ lao động rơi vào tình trạng mất việc làm, không có thu nhập, đói nghèo và khủng hoảng. Người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài cũng ko nằm ngoài vòng xoáy khủng hoảng của đại dịch, hoạt động đưa người Việt Nam đi lao động tại nước ngoài bị đình trệ, gián đoạn trong thời gian đại dịch.

Đến đầu năm 2022, với tỷ lệ bao phủ vắc xin toàn dân và là một trong những nước có tốc độ tiêm vắc xin nhanh nhất thế giới, Việt Nam đã cơ bản thành công trong việc khống chế đại dịch Covid-19 và là một trong những điểm sáng trong đối phó phục hồi và phát triển sau Covid, với chủ trương duy trì tăng trưởng bao trùm bằng cách làm giảm tác động của đại dịch đối với đói nghèo và thu nhập, với việc áp dụng một chiến lược bền vững, dài hạn để hỗ trợ đa

dạng hóa sinh kế cho người nghèo và người dễ bị tổn thương, thông qua những biện pháp như đào tạo nghề ngắn hạn và cải thiện tiếp cận với tín dụng vi mô để hỗ trợ thành lập doanh nghiệp mới, phục hồi thị trường lao động trong và ngoài nước, việc các nước mở cửa trở lại sau đại dịch là cơ hội lớn để đẩy mạnh trở lại hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài. Tuy nhiên, để phát huy hơn nữa những mặt tích cực và hạn chế tối đa những mặt tiêu cực trong công tác xuất khẩu lao động, cần có những báo cáo nghiên cứu, đánh giá về công tác xuất khẩu lao động hay nói cách khác là công tác đưa người lao động Việt Nam tại nước ngoài trong vòng 5 năm trở lại đây. Nghiên cứu, báo cáo sẽ tiếp cận từ góc độ các chính sách về xuất khẩu lao động, đánh giá mặt được và chưa được, tiếp cận từ góc độ thực trạng người lao động Việt Nam tại nước ngoài; để từ đó làm luận cứ cho các đề xuất và định hướng phát triển chính sách mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài trong bối cảnh hậu Covid-19.

2.2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung:

Đánh giá kết quả đạt được, những vấn đề còn tồn tại trong công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài, nhận định những cơ hội, thách thức trong bối cảnh mới hậu Covid, tham khảo kinh nghiệm quốc tế từ đó đề xuất các chính sách, giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài, trong đó lưu ý xem xét bảo vệ đối tượng yếu thế, nữ giới và vấn đề bình đẳng giới

Mục tiêu cụ thể:

– Đóng góp vào việc hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường của Việt Nam, nhất là thể chế trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài, hướng tới tạo thuận lợi hơn trong hoạt động dịch chuyển lao động trong nước và quốc tế, theo xu hướng chung và đáp ứng các thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã tham gia

– Nâng cao hiệu quả công tác đưa lao động của Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, để vừa góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của Việt Nam, vừa góp phần ổn định an sinh xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động

– Trên cơ sở xem xét vấn đề lao động, báo cáo xem xét các yếu tố góp phần bảo vệ quyền lợi người lao động, nhất là đối với nhóm đối tượng yếu thế, lao động đi từ các vùng sâu, vùng xa. Báo cáo cũng đặt trong bối cảnh hậu Covid, khi hoạt động đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài được triển khai trở lại.

Đề xuất này sẽ đóng góp vào việc rà soát, đề xuất: hàm ý chính sách đối với Việt Nam để tăng cường và nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài trong bối cảnh hậu Covid.

Đề xuất cần được phân tích trên cơ sở gắn với bình đẳng giới, quan tâm đến đối tượng lao động là nữ giới, người yếu thế.

2.3. Phương pháp thực hiện:

2.3.1. Phương pháp thực hiện

Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu của Báo cáo là hoạt động đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài.

Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu sử dụng một số phương pháp định tính bao gồm nghiên cứu tại bàn, phân tích dữ liệu thứ cấp, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung.

Nghiên cứu sẽ được thực hiện trong bốn giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Nghiên cứu tại chỗ

Các chính sách, quy định pháp lý, kết quả hoạt động đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài, đánh giá toàn diện về các nguồn dữ liệu thứ cấp sau (nhưng có thể còn những nguồn khác nữa):

- Tài liệu và số liệu về chính sách, quy định pháp luật, thực tiễn và kết quả về hoạt động đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài, được xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh;
- Các báo cáo chính thức và nội bộ của các cơ quan Việt Nam và chính quyền địa phương;
- Dữ liệu thứ cấp về việc thực hiện và tác động của hoạt động đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài, (từ Tổng Cục Thống Kê, Bộ ngành cũng như chính quyền địa phương);
- Tài liệu về chính sách ở các quốc gia khác mà có thể cung cấp các kinh nghiệm hữu ích.

Giai đoạn 2: Nghiên cứu thực địa

Được thực hiện bằng phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung với một số bên liên quan từ các cơ quan then chốt ở cấp quốc gia và cấp địa phương/ngành

Giai đoạn 3: Đề xuất phương án chính sách mới (nếu thấy cần thiết);

Giai đoạn 4: Viết báo cáo

2.3.2. Sản phẩm:

Nhóm tư vấn sẽ xây dựng dự thảo và báo cáo cuối cùng và gửi tới Chương trình Aus4reform. Sản phẩm báo cáo sẽ bao gồm 01 báo cáo chính và 04 báo cáo thành phần. Nội dung và cấu trúc cụ thể của các báo cáo như sau:

2.3.2.1. Báo cáo chính: gồm 01 bản đầy đủ và 01 báo cáo tóm tắt

- Báo cáo bản đầy đủ về Nâng cao hiệu quả công tác đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài trong bối cảnh hậu Covid 19, kết cấu báo cáo như

sau:

Chương 1: Tổng quan và tình hình đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và kinh nghiệm một số nước trên thế giới

Chương 2: Đánh giá thực trạng công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

Chương 3: Bối cảnh hậu Covid và các cơ hội, thách thức đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

Chương 4: Quan điểm định hướng và khuyến nghị chính sách đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài trong bối cảnh hậu Covid và trong giai đoạn tới

- Báo cáo bản ngắn, tóm tắt, gồm chủ yếu là các hàm ý chính sách liên quan đến đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài

2.3.2.2. Báo cáo thành phần:

01 báo cáo về tình hình hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và Các cơ hội và thách thức đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài giai đoạn hậu Covid

01 báo cáo về bối cảnh trong nước và quốc tế giai đoạn hậu covid, tình hình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế trong đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài

01 báo cáo thực trạng và giải pháp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong các lĩnh vực: thể chế hóa, thông tin cơ sở dữ liệu, công tác quản lý, bảo hộ công dân (lưu ý xem xét vấn đề bình đẳng giới)

01 báo cáo thực trạng và giải pháp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong các lĩnh vực: tác động của bối cảnh mới (cách mạng 4.0, FTA), lao động sau khi về nước, công tác đào tạo trước khi đi lao động (lưu ý xem xét vấn đề bình đẳng giới);

1.3.3. Yêu cầu cụ thể đối với các chuyên gia

Chuyên gia 1:

- *Loại tư vấn: chuyên gia tư vấn trong nước (tư vấn trung cấp)*

- *Nhiệm vụ: Xây dựng 01 báo cáo về tình hình hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và Các cơ hội và thách thức đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài giai đoạn hậu Covid*

- Xây dựng và /hoàn thiện báo cáo với nội dung nêu trên.

- Trình bày kết quả nghiên cứu tại Hội thảo xin ý kiến các chuyên gia.

- Tham vấn với các bên liên quan (*nếu cần thiết trình bày riêng*).

- Rà soát tài liệu có liên quan và cung cấp số liệu đầu vào cho chuyên gia 3, 4.

- Các công việc khác như: Xây dựng cơ sở lý luận và rà soát các chính sách về đưa người Việt Nam đi lao động tại nước ngoài; Điều phối, chuẩn bị

nội dung các cuộc gặp chuyên gia, hội thảo, xin số liệu của các cơ quan có liên quan; Tổng hợp ý kiến các chuyên gia trong các buổi phỏng vấn, hội thảo, số liệu thu thập; Hỗ trợ chuyên gia 3, 4 cao cấp trong hoàn thiện nội dung Báo cáo

Chuyên gia 2: 01 báo cáo về bối cảnh trong nước và quốc tế giai đoạn hậu covid, tình hình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế trong đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài

- Xây dựng báo cáo gồm 4 nội dung: (1). Bối cảnh quốc tế giai đoạn hậu Covid; (2) Bối cảnh trong nước giai đoạn hậu Covid; (3) Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; và (4) kinh nghiệm quốc tế trong đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài.

- Trình bày kết quả nghiên cứu tại Hội thảo (nếu cần thiết trình bày riêng).

- Tham vấn với các bên liên quan (nếu cần thiết trình bày riêng).

- Các công việc khác như: Xây dựng cơ sở lý luận và rà soát các chính sách và về đưa người Việt Nam đi lao động tại nước ngoài; Điều phối, chuẩn bị nội dung các cuộc gặp chuyên gia, hội thảo, xin số liệu của các cơ quan có liên quan; Tổng hợp ý kiến các chuyên gia trong các buổi phỏng vấn, hội thảo, số liệu thu thập; Hỗ trợ chuyên gia 3, 4 cao cấp trong hoàn thiện nội dung Báo cáo

Chuyên gia 3: 01 báo cáo thực trạng và giải pháp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong các lĩnh vực: thể chế hóa, thông tin cơ sở dữ liệu, công tác quản lý, bảo hộ công dân (lưu ý xem xét vấn đề bình đẳng giới);

- Xây dựng báo cáo tập trung thực trạng và giải pháp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trên 3 lĩnh vực: (1) thể chế hóa và các chính sách về XKLD từ năm 2012 đến nay; (2) cơ sở thông tin dữ liệu quốc gia về lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; (3) công tác quản lý, bảo hộ công dân đi làm việc ở nước ngoài

- Trình bày kết quả nghiên cứu tại Hội thảo (nếu cần thiết trình bày riêng).

- Tham vấn với các bên liên quan (nếu cần thiết trình bày riêng).

- Tham gia rà soát, chỉnh sửa bản báo cáo đầy đủ với chuyên gia 4.

Chuyên gia 4: 01 báo cáo thực trạng và giải pháp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong các lĩnh vực: tác động của bối cảnh mới (cách mạng 4.0, FTA), lao động sau khi về nước, công tác đào tạo trước khi đi lao động (lưu ý xem xét vấn đề bình đẳng giới);

- Xây dựng báo cáo tập trung thực trạng và giải pháp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trên 3 lĩnh vực: (1) Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 và việc thực hiện các FTA, cam kết quốc tế; (2) việc phát huy, khai thác, sử dụng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm và nguồn lực tài chính của người lao động đi làm việc ở nước ngoài; và (3) công tác đào tạo nghề, ngoại ngữ, giáo dục phong tục tập quán của nước tiếp nhận cho lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Trình bày kết quả nghiên cứu tại Hội thảo (nếu cần thiết trình bày riêng).

- Tham vấn với các bên liên quan (nếu cần thiết trình bày riêng).

- Tham gia rà soát, chỉnh sửa bản báo cáo đầy đủ với chuyên gia 3.

3. Các hoạt động, sản phẩm bàn giao và thời gian.

Chuyên gia 1,2

- Tài liệu/dữ liệu: Chuyên gia tư vấn sẽ cung cấp các tài liệu/dữ liệu và các công việc trong điều khoản tham chiếu này và/hoặc theo yêu cầu của các chuyên gia 3, 4 trong quá trình thực hiện báo cáo; cập nhật các tài liệu/dữ liệu đã thu thập (nếu cần thiết).

- Báo cáo thành phần

Chuyên gia 3, 4

- Báo cáo thành phần

- Dự thảo báo cáo: Chuyên gia tư vấn sẽ nộp dự thảo báo cáo theo tiến độ.

- Hội thảo: Chuyên gia tư vấn sẽ trình bày kết quả nghiên cứu tại Hội thảo.

- Báo cáo cuối cùng: Hoàn thiện dự thảo báo cáo dựa trên tiếp thu ý kiến của Giám đốc dự án và các bên có liên quan.

- Tất cả các báo cáo phải được nộp Ban quản lý dự án thành phần và Văn phòng Điều phối qua thư điện tử (Theo định dạng PDF và word).

4. Đầu vào

Các đầu vào chuyên gia cần thiết gồm:

- Chuyên gia 1, 2: Thời gian tối đa là 40 ngày làm việc.

- Chuyên gia 3, 4: Thời gian tối đa là 40 ngày làm việc

5. Chỉ dẫn

Thời gian hoàn thành: trước tháng 11/2022, hoàn thành và cung cấp các kết quả đầu ra theo yêu cầu.

Tất cả các báo cáo phải được nộp cho Văn phòng Chương trình Aus4Reform dưới cả hai hình thức bản⁷ cứng (hard-copy) và bản mềm (soft-copy) theo định dạng PDF hoặc WORD.

- Các chuyên gia tư vấn sẽ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Dự án Aus4Reform - cấu phần CIEM. Ban quản lý Dự án sẽ hỗ trợ chuyên gia tư vấn.
- Việc sử dụng các tài liệu, kết quả nghiên cứu cho các mục đích khác không thuộc phạm vi hoạt động cần được sự chấp thuận bằng văn bản của Dự án và cơ quan thụ hưởng kết quả dự án.

6. Yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn trong nước

Đối với Chuyên gia tư vấn (1, 2):

+ Chuyên gia cần:

- Tốt nghiệp Thạc sĩ và có kinh nghiệm trên 05 năm trong lĩnh vực kinh tế, kinh tế lao động, kinh tế đối ngoại, thương mại, đầu tư quốc tế, tổng hợp phân tích số liệu
- Đã có kinh nghiệm làm việc trong các Viện nghiên cứu, Trường đại học, có kiến thức và kinh nghiệm về phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế - xã hội, lao động và việc làm;
- Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.
- Đã có thời gian sinh sống, làm việc tại nước ngoài

Chuyên gia tư vấn cao cấp (3, 4):

+ Chuyên gia cần:

- Tốt nghiệp Tiến sĩ và có kinh nghiệm trên 10 năm trong lĩnh vực kinh tế, kinh tế đối ngoại, kinh doanh thương mại, đầu tư quốc tế;
- Có ít nhất 03 công trình khoa học liên quan đến kinh tế quốc tế.
- Đã có kinh nghiệm làm việc trong các Viện nghiên cứu, Trường đại học, Cơ quan tham mưu chính sách, có kiến thức và kinh nghiệm về phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế - xã hội, lao động và việc làm ;
- Đã có kinh nghiệm làm việc/quản lý trong các cơ quan Nhà nước đối với Chuyên gia cao cấp hoặc Đã có kinh nghiệm làm việc trong các Hiệp hội ngành nghề có liên quan đến hợp tác quốc tế/ lao động – việc làm hoặc các cơ quan chính phủ/tổ chức phi chính phủ quốc tế để có kinh nghiệm thực tiễn về lao động và việc làm.
- Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài.
- Đã có thời gian công tác/ học tập tại nước ngoài
- Đã có kinh nghiệm tham gia xây dựng chính sách kinh tế

7. Hồ sơ yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn trong nước

- Lý lịch khoa học của chuyên gia tư vấn;
- Chi tiết liên hệ của chuyên gia tư vấn.

STT	Vị trí tuyển dụng	Vai trò	Yêu cầu
1	Chuyên gia tư vấn 1	Thành viên	Chuyên gia tư vấn trung cấp
2	Chuyên gia tư vấn 2	Thành viên	Chuyên gia tư vấn trung cấp
3	Chuyên gia tư vấn 3	Trưởng nhóm	Chuyên gia tư vấn cao cấp
4	Chuyên gia tư vấn 4	Thành viên	Chuyên gia tư vấn cao cấp

Các ứng viên quan tâm xin mời nộp hồ sơ tới:

Vụ Kinh tế quốc tế và hội nhập

Ban Kinh tế Trung ương

Nhà A4 Nguyễn Cảnh Chân, Ba Đình, Hà Nội

Email: ktqt.bkt@gmail.com

Thời hạn nộp hồ sơ: trước ngày 03 tháng 10 năm 2022.